

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-PT
Ngày 25 tháng 4 năm 2024
“V/v: Tranh chấp xác định cha cho
con, cấp dưỡng nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2023/TLPT-HNGD ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con, cấp dưỡng nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1245/2024/QĐPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Thảo N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số SS1K HL, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1962. Địa chỉ: số 593, tổ 11, ấp TH C, xã TA, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Hữu Mai V, sinh năm 1983. Địa chỉ: 1/1E TĐ 1, TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2023), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Thảo N trình bày:

Bà và ông Lê Hữu P sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật Việt Nam. Trong thời gian chung sống với ông Lê Hữu P, bà đã sinh 01 bé trai vào ngày 30/9/2021 tại Bệnh viện Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh theo giấy chứng sinh số 0029019, quyền số 0291 ngày 30/9/2021. Bà dự định đặt tên con chung của bà và ông Lê Hữu P là Lê Hữu H.

Khi bà làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con thì không được chấp thuận, vì ông Lê Hữu P không hợp tác và ký xác nhận hồ sơ khai sinh cho con. Đồng thời, ông Lê Hữu P chối bỏ trách nhiệm là cha của trẻ sinh ngày 30/9/2021, mặc dù đã có giấy chứng sinh số 0029019, quyền số 0291 ngày 30/9/2021 xác định ông Lê Hữu P là cha của trẻ.

Vì vậy, bà Thảo N yêu cầu Tòa án xem xét xác định cha cho con (dự định đặt tên Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021) là con chung của bà Thảo N với ông Lê Hữu P để bà làm thủ tục đăng ký khai sinh và yêu cầu ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hữu H mỗi tháng là 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi cháu Lê Hữu H được sinh ra (ngày 30/9/2021) cho đến khi cháu Lê Hữu H thành niên và đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Lê Hữu P trình bày:

Ông có hai quốc tịch gồm Quốc tịch Việt Nam và Quốc tịch Australia (nước Úc). Hiện tại, ông đang cư trú tại thị xã TC, tỉnh An Giang. Ông thừa nhận có sống chung với bà Thảo N như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Khi bà Thảo N sinh con tại bệnh viện Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh, ông có đưa bà Thảo N đi sinh và có ký tên vào giấy chứng sinh ngày 30/9/2021. Ông Lê Hữu P cũng thừa nhận đưa trẻ bà Thảo N dự định đặt tên Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021 là con đẻ của ông với bà Thảo N và ông cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng vì tình hình kinh doanh hiện nay của ông đang gặp khó khăn, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đức Pháp do ông làm Giám đốc đã tạm ngưng hoạt động theo giấy xác nhận ngày 19/9/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/5/2022 Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-BPKCTT về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P, sinh ngày 04/5/1962.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 71, 82, 83, 88, 101, 102, 107, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Thảo N.

[1] Xác định cháu Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021 (theo Giấy chứng sinh ngày 30/9/2021) là con chung của bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P. Giao cháu Lê Hữu H cho bà Nguyễn Hồng Thảo N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Hữu H trưởng thành.

[2] Buộc ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Hữu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Lê Hữu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[3] Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P, sinh ngày 04/5/1962.

[4] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Hữu P có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng Thảo N số tiền chi phí trưng cầu giám định là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/10/2023 bà Nguyễn Hồng Thảo N là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm ông Lê Hữu P xuất cảnh; buộc ông Lê Hữu P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ; buộc ông Lê Hữu P trả cho bà Thảo N chi phí sinh con là 29.630.950đ.

- Ngày 16/10/2023, ông Lê Hữu P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu phí cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn, vì yêu cầu của nguyên đơn về phí cấp dưỡng nuôi con là cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Hồng Thảo N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bà Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

+ Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm ông Lê Hữu P xuất cảnh, vì Tòa án cấp sơ thẩm hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm ông Lê Hữu P xuất cảnh làm ảnh hưởng đến việc ông Lê Hữu P phải thi hành án cấp dưỡng nuôi con;

+ Buộc ông Lê Hữu P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/tháng vì số tiền cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng theo như bản án sơ thẩm không phù hợp với điều kiện hiện nay;

+ Buộc ông Lê Hữu P trả cho bà Thảo N chi phí sinh con là 29.630.950đ vì đây là những chi phí hợp lý cho việc sinh con. Tòa án cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết trong một vụ án khác là không phù hợp;

- Bà Nguyễn Hữu Mai V là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hữu P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do ông Lê Hữu P kháng cáo: Hiện nay hoàn cảnh của ông rất khó khăn, công ty của ông đã dừng hoạt động, việc kinh doanh không hiệu quả; ông còn phải chăm sóc cha của ông nên không đủ điều kiện kinh tế

để cấp dưỡng nuôi con như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Ông không chấp nhận yêu cầu của bà Thảo N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên và của bị đơn ông Lê Hữu P là hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang là có căn cứ, đúng pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Thảo N và của bị đơn ông Lê Hữu P làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P:

[2.1] Về yêu cầu xác định cha cho con: Theo Kết luận giám định số 2647/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Ông Lê Hữu P và bà Nguyễn Hồng Thảo N có quan hệ huyết thống cha - mẹ - con với cháu Lê Hữu H. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2022, ông Lê Hữu P cũng thừa nhận cháu Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021 là con đẻ của ông với bà Thảo N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định cháu Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021 là con chung của bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P là có cơ sở.

[2.2] Về mức cấp dưỡng nuôi con:

Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Bà Thảo Nguyên là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Hữu H. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình hòa giải, bà Thảo N yêu cầu ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hữu H mỗi tháng là 3.000.000 đồng; ông Lê Hữu P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hữu H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thu nhập thực tế của người cấp dưỡng, chi phí hợp lý để nuôi dưỡng một đứa trẻ tại địa phương, từ đó tuyên buộc ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Lê Hữu H trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi cho cháu Lê Hữu H.

[2.3] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tại phiên tòa, bà Thảo N đề nghị vẫn giữ yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là để đảm bảo việc xét nghiệm ADN và cũng để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hoặc thi hành án. Nay vụ án đã được đưa ra xét xử và bản thân ông Lê Hữu P còn có công ty, có tài sản và cũng đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam nên cũng đảm bảo điều kiện để thi hành án; Do đó, việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P là không cần thiết nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P là có căn cứ.

[2.4] Về chi phí sinh con:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn mới cung cấp các hóa đơn chứng từ thanh toán khi sinh con tại Bệnh viện Từ Dũ với tổng số tiền là 29.630.950 đồng và yêu cầu ông Lê Hữu P hoàn trả. Yêu cầu này mới phát sinh nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết và hướng dẫn bà Thảo N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác là có cơ sở.

[2.5] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thực hiện giám định ADN tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 11.000.000 đồng. Nguyên đơn bà Thảo N đã tạm nộp chi phí này. Do yêu cầu khởi kiện của bà Thảo N được chấp nhận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Lê Hữu P có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Thảo N số tiền 11.000.000 đồng đã tạm nộp là đúng.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới nên không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Thảo N và ông Lê Hữu P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các quyết định kháng cáo của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng Thảo N; không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hữu P. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Áp dụng các Điều 71, 82, 83, 88, 101, 102, 107, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều

40, khoản 4 Điều 147, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

2.1. Xác định cháu Lê Hữu H, sinh ngày 30/9/2021 (*theo Giấy chứng sinh ngày 30/9/2021*) là con chung của bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P. Giao cháu Lê Hữu H cho bà Nguyễn Hồng Thảo N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Hữu H trưởng thành.

2.2. Buộc ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Hữu H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Lê Hữu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3 Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông Lê Hữu P, sinh ngày 04/5/1962.

2.4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Hữu P có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng Thảo N số tiền chi phí trưng cầu giám định là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Hồng Thảo N và ông Lê Hữu P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Lê Hữu P số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000492 ngày 25/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang

5. Các quyết định kháng cáo của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ